

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834201] - Điện tử ứng dụng và IoT (CCQ2215A)
CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

maik
NTMLan

maik
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150002	Trương Thanh Bình	07/10/2003	CCQ2215A	2		6,0	5,0	5,4
2	2122150090	Nguyễn Văn Chương	17/04/2004	CCQ2215C	1		7,0	10,0	8,8
3	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật Đăng	09/08/2004	CCQ2215A	1		5,5	2,0	3,4
4	2122150027	Lữ Phan Thành Đạt	12/02/2004	CCQ2215A	1		7,0	7,0	7,0
5	2122150046	Nguyễn Văn Định	10/11/2004	CCQ2215C	2		7,0	7,0	7,0
6	2122150024	Huỳnh Thanh Hào	02/03/2004	CCQ2215A	2		9,0	8,0	8,4
7	2122150021	Hoàng Văn Huân	06/06/2004	CCQ2215A	2		8,0	6,5	7,1
8	2122150057	Huỳnh Huy Hùng	17/08/2004	CCQ2215C	2		7,0	6,0	6,4
9	2122150032	Vì Tuấn Hùng	21/03/2004	CCQ2215A	2		8,5	8,5	8,5
10	2122150054	Đặng Quang Huy	08/04/2003	CCQ2215C	2		8,5	7,0	7,6
11	2122150045	Nguyễn Tấn Huy	24/01/2004	CCQ2215C	1		6,0	6,0	6,0
12	2122150074	Trần Quang Huy	27/08/2004	CCQ2215C	1		7,5	5,0	6,0
13	2122150020	Trần Minh Khôi	30/07/2001	CCQ2215A	2		6,5	7,5	7,1
14	2122150099	Phan Văn Kiệt	23/05/2004	CCQ2215C	2		9,5	8,5	8,9
15	2122150101	Nguyễn Minh Lý	28/12/2003	CCQ2215A	1		8,5	9,0	8,8
16	2122150011	Lê Quốc Mạnh	16/01/2004	CCQ2215A	2		7,0	5,0	5,8
17	2122150016	Nguyễn Xuân Thịnh	28/06/2004	CCQ2215B	2		8,5	9,0	8,8
18	2122150085	Võ Đức Thịnh	16/11/2004	CCQ2215D	1		7,0	6,0	6,4
19	2122150056	Phan Văn Vi	06/11/2004	CCQ2215D	1		5,0	6,0	5,6